Đại Kinh Sakuludāyi (Mahāsakuludāyi Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

77. ĐẠI KINH SAKULUDÃYI (Mahãsakuludãyi Suttdỳ

237. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá)? VeỊuvana (Trúc Lâm)? tại Kalandakanivãpa (chỗ nuôi dưỡng sóc). Lúc bấy giờ, có rất nhiều vị du sĩ5 có thời danh, có danh tiếng trú ở Moranivãpa (Khổng Tước Lâm), tu viện các du sĩ? như Annabhãra, Varadhara và du sĩ Sakuludãỵi cùng với các vị du sĩ có thời danh, có danh tiếng khác. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y5 cầm y bát đi vào Rậjagaha để khất thực. Thế Tôn suy nghĩ: “Nay còn quá sớm để đi khất thực ở Rajagaha. Ta hãy đi đến Moranivãpa, tu viện các du sĩ, đi đến gặp du sĩ Sakuludãyi/5 Rồi Thế Tôn đi đến Moranivãpa, tu viện các du sĩ. Lúc bấy gi&, du sĩ Sakuludãyi đang ngồi cùng với đại chúng du sĩ, đang lớn tiêng, cao tiêng, to tiêng bàn luận nhiêu vân đê phù phiêm12 như vương luận, tặc luận5 đại thân luận, binh luận, bô úy luận5 chiên đâu luận, thực luận, âm luận, y luận, sàng luận, hoa man luận, hương liệu luận, thân tộc luận, xa thừa luận, thôn luận, trấn luận, thị luận, quốc độ luận, phụ nữ luận, anh hùng luận, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện về người đã chết, tạp thoại luận, thế giới luận, hải dương luận, hiện hữu và vô hiện hữu luận. Du sĩ Sakuludãyi thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy liền khuyến cáo chúng của mình: Các Tôn gi hãy nhỏ tiếng! Các Tôn giả hãy lặng tiếng! Nay Sa-môn Gotama đang đến, vị Tôn giả ấy ưa mến an tịnh? tán thán an tịnh5 nếu biết chúng này an tịnh5 có thể ghé tại đây. Các du sĩ ấy đều im lặng. Rồi Thế Tôn đến chỗ du sĩ Sakuludãyi. Du sĩ Sakuludãyi bạch Thế Tôn: —Bạch Thế Tôn? Thế Tôn hãy đến! Bạch Thế Tôn? thiện lai Thế Tôn! Đã lâu Thê Ton mới tạo cơ hội này, nghĩa la đen đây. The Tôn hãy ngôi! Đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn. Thế Tôn ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Du sĩ Sakuludãyi lấy một ghế thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với du sĩ Sakuludãyi đang ngồi một bên:

1 XemD. I. 204; II. 55, 72; IIL 207, 272; M. III. 215;^. I. 39; IV. 305 306, 348, 349; V. 59; Miln, 213. Kinh tương đương trong bộ Trung A-hàm kinh Tiên mao kinh (roi. 0026.207. 0781Ồ27). Tham chiêu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn tủc luận (T.26. 1536.18. 0440c23). 2 Xem M. 76, Sandaka Sutta (Kỉnh Sandaka), MLS. II. 192.

238. Này Udãyi, nay các vị họp nhau ở đây? đang bàn vấn đề gì? Và câu chuyện gì giữa các vị bị gián đoạn? Bạch Thế Tôn, hãy gác một bên vấn đề chúng tôi đanẹ hội họp bàn luận, về sau Thế Tôn nghe lại cũng không khó khăn gì! Bạch The T6n, trong những ngày trước, nhiều ngày trước nữa, khi các vị Sa-môn? Bà-la-môn thuộc nhiều ngoại đạo sai khác, ngồi lại và tập hợp tại Luận Nghị đường/ đối thoại này được khởi lên: "Thật lợi ích thay cho dân chúng Aồga và Magadha! Thật tốt đẹp thay cho dân chúng Anga và Magadha, được những vị Sa-môn5 Bà-la-môn này là những vị lãnh đạo hội chúng? lãnh đạo đồ chúng, những vị Sư trưởng đồ chúng, những vị thời danh, những Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng/ đã đến Rậjagaha để an cư trong mùa mưa! Ngài Pũrana Kassapa (Phú-lan Ca-diếp) này là bậc lãnh đạo hội chúng,

lãnh đạo đồ chúnệ, bậc Sư trưởng đô chúng, có thời danh, bậc Tô sư có thanh danh, được quân chúng tôn sùng, đã đến Rặịagaha để an cư trong mùa mưa. Ngài Makkhali Gosãla này... Ngài Ạjita Kesakambala... Ngài Pakudha Kaccãyana... Ngài Sanjaya Belatthiputta... Ngài Nigantha Nãtaputta này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đô chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng, vị này đã đến Rajagaha để an cư trong mùa mưa. Sa-môn Gotama này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đô chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng, vị này đã đến Rajagaha để an cư trong mùa mưa. Trong những bậc Sa-môn, Bà-la-môn này, những bậc lãnh đạo hội chúng, những bậc lãnh đạo đồ chúng, những bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, những bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng, vị nào được các đệ tử cung kính5 tôn trọng, kính lễ, cúng dường? Và các đệ tử sau khi cung kính, tôn trọng đã sống nương tựa như thê nào?" 239. Ở đây, có một số người đã nói như sau: Pũrana Kassapa này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng, vị ấy không được các đệ tử cung kính5 tôn trọng, kính lễ? cúng dường. Và các đệ tử sau khi không cung kính, tôn trọng đã không sống nương tựa Pũrana Kassapa." Thuở xưa, Pũrana Kassapa thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người; ở đấy, một đệ tử của Pũrana Kassapa nói lớn tiếng như sau: "Chu Tôn giả, chớ có hỏi Pũrana Kassapa về ý nghĩa này. Vị ấy không biết ý nghĩa này5 chúng tôi biết ý nghĩa này. Hãy hỏi chúng tôi về ý nghĩa này. Chúng tôi sẽ trả lời về ý nghĩa này cho chư Tôn giS.” Thuở xưa, Pũrana Kassapa dang tay, khóc lóc nhimg không được nghe theo: "Chu Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Chư Tôn giả hãy lặng tiếng! Những vị ấy không hỏi chư Ton giả. Những vị ấy hỏi chúng tôi. Chúng tôi sẽ trả lời cho những vị ấy." Nhiều đệ tử của Pũrana Kassapa, sau khi kích bác Pũrana*

3Kutũhalasãỉã. Xem D I. 179; s. IV. 398. 4M 1.198.

Kassapa, bỏ đi5 và nói: "Ông không biết6 Pháp và Luật này. Ta biết Pháp và Luật này. Làm sao ông có thể biết Pháp và Luật này? Ông theo tà hạnh. Ta theo chánh hạnh. Điều ta nói có tương ưng. Điều ông nói không tương ưng. Điều đáng nói trước ông lại nói sau. Điều đáng nói sau ông lại nói trước. Chủ trương của ông đã bị lật ngược.7 Câu hỏi của ông đã bị bài bác.89Ông đã bị thuyết bại (niggahitosí). Hãy đến giải vây lời nói [ấy] ,9 nếu có thể được, gắng thoát khỏi lối bí.” Như vậy, Pũrana Kassapa không được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và sau khi không cung kính, tôn trọng, các đệ tử đã không sống nương tựa Pũrana Kassapa. Trái lại, Pũrana Kassapa đã bị mạ lỵ10 với những lời mắng nhiếc vì hành động của mình. Có một số người đã nói như sau: uVị Makkhali Gosãla này... Vị Ajita Kesakambala... Vị Pakudha Kaccãyana... Vị Sanjaya Belatthiputta... Vị Nigantha Nãtaputta này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đồ chúng, bậc Sư trưởng đồ chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng. Vị ấy không được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ? cúng dường. Và các đệ tử sau khi không cung kính, tôn trọng đã không sống nương tựa Nigantha Nãtaputta.,^ Thuở xua, Nigantha Nãtaputta thuyết pháp cho hội chúng hàng

trăm người. Ở dây, một đệ tử của Nigantha Nãtaputta lớn tiếng nói như sau: "Chu Tôn giả, chớ có hỏi Nigantha Nãtaputta về ý nghĩa này. Vị ấy không biết ý nghĩa này, chúng tôi biết ý nghĩa này. Hãy hỏi chúng tôi về ý nghĩa này. Chúng tôi trả lời về ý nghĩa này cho chư Tôn giả?5 Thuở xua, Nigantha Nãtaputta dang tay, khóc lóc nhưng không được nghe theo: "Chu Tôn giả hãy nhỏ tiếng! Chư Tôn giả hãy lặng tiếng! Những vị ấy không hỏi chư Tôn giả. Những vị ấy hỏi chúng tôi. Chúng tôi sẽ trả lời cho những vị ấy.” Nhiều đệ tử của Nigantha Năta putta, sau khi kích bác Nigantha Nãtaputta, bỏ đi và nói: "Ông không biết Pháp và Luật này. Ta biết Pháp và Luật này. Làm sao ông có thê biêt Pháp và Luật này? Ong theo tà hạnh. Ta theo chánh hạnh. Điêu ta nói có tương ưng. Điêu ông nói không tương ưng. Điêu đáng nói trước ông lại nói sau. Điều đáng nói sau ông lại nói trước. Chủ trương của ông đã bị lật ngược. Câu nói của ông đã bị bài bác. Ông đã bị thuyết bại. Hãy đến giải vây lời nói ấy, nếu có thể được, gắng thoát khỏi lối bí.” Như vậy5 Nigantha Nãtaputta không được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử, sau khi khồng cung kính, tôn trọng, đã không sống nương tựa Nigantha Nãtaputta. Trái lại? Nigantha Nãtaputta đã bị mạ lỵ với những lời mắng nhiếc vì hành động của mình.

5 Một số trở thành cư sĩ, một số xuất gia trong giáo pháp này. Xem MA. III. 237. 6Q. L 8s. III. 12. 7 Avicinnam te vỉparãvattam. 8 Ăropỉto te vãdo. Xem s. I. 160; Vin. I. 60. 9 Cara vãdappamokkhãya. 10 Akkuttho... dhammakkosena. MA. III. 237 viết sabhãvakkosena. Sabhãva: Tự tánh, thật tướng, thiên nhiên.

240. Có một số người nói như sau: Sa-môn Gotama này là bậc lãnh đạo hội chúng, bậc lãnh đạo đô chúng, bậc Sư trưởng đô chúng, có thời danh, bậc Tổ sư có thanh danh, được quần chúng tôn sùng. Và vị này được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Sa-môn Gotama. Thuở xua, Sa-môn Gotama đang thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người; ở dây, một đệ tử của Sa-môn Gotama ho [thành tiếng]. Một vị đồng Phạm hạnh dùng đầu gối đập [nhẹ] vào người ấy và nói: 'Tôn giả hãy lăng tiếng! Tôn giả chớ có làm ồn! Thế Tôn? bậc Đạo sư của chúng ta đang thuyết pháp/ Trong khi Sa-môn Gotama đang thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người, trong khi ây, không có một tiêng đăng hăng, không có một tiếng ho giữa các đệ tử của Sa-môn Gotama.11 Từng nhóm đại thính chúng đang sống trong nhiệt tình kỳ vọng, nghĩ rằng: 6Thế Tôn sẽ thuyết pháp cho ta và ta sẽ được nghe/ Ví như có người tại ngã tư đường, đang bóp văt một bánh mật ong nhỏ12 trong sạch, và đại chúng đang sống nhiệt tình kỳ vọng. Cũng vậy? trong khi Sa-môn Gotama đang thuyết pháp cho hội chúng hàng trăm người, trong khi ấy, không có một tiếng đằng hang, không một tiếng ho giữa các đệ tử của Sa-môn Gotama. Từng nhóm đại thính chúng đang sống trong nhiệt tình kỳ vọng, nghĩ rằng: 'Thế Tôn sẽ thuyết pháp cho ta và ta sẽ được nghe/ Các đệ tử của Sa-môn Gotama sau khi cãi lộn với các vị đồng Phạm hạnh, từ bỏ tu học? trở lại hoàn tục, các vị ấy vẫn tán thán bậc Đạo sư, tán thán Pháp, tán thán Tăng? tự quở trách mình, không quở trách người khác: 'Chính chúng ta thật bất hạnh, chính chúng ta thật thiếu phước, dầu chúng ta xuất gia

trong Pháp và Luật được khéo giảng như vậy mà không thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh cho đến trọn đời/ Họ trở thành những người giữ vườn, hay những người cư sĩ và sống thọ trì năm giới?5 Như vậy, Sa-môn Gotama được các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường. Và các đệ tử sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Sa-môn Gotama. 241. Này Udãyi9 ông thấy nơi Ta có bao nhiêu pháp mà do các pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta và sau khi cung kính tôn trọng, sống nương tựa vào Ta? - Bạch Thế Tôn, con thấy nơi Thế Tôn có năm pháp mà do năm pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ5 cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn. Thế nào là năm? Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ăn ít và tán thán hạnh ăn ít. Bạch Thế Tôn, Thế Ton ăn ít và tán thán hạnh ăn ít. Bạch Thế Tôn, pháp này là pháp thứ nhất con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ? cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn. Lại nữa5 bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ

11 M. II. 122. 12 a III. 85.

loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ hai con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng sống nương tựa vào Thế Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ ba con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này5 các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn. Lại nữa? bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ tư con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này5 các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn. Lại nữa, bạch The Ton, The Ton song vien ly va tan than hạnh song vien ly. Bạch Thế Ton, Thế Tôn sống viễn ly và tán thán hạnh sống viễn ly. Chính pháp này, bạch Thế Tôn, là pháp thứ năm con thấy nơi Thế Tôn. Do pháp này? các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thê Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Thế Tôn. Chính năm pháp này, bạch Thế Tôn, con thấy nơi Thế Ton. Do năm pháp này, các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Thế Tôn; và sau khi cung kính, tôn trọng, sông nương tựa vào Thê Tôn. 242. “Sa-m6n Gotama ăn ít và tán thán hạnh ăn ít”, này Udãyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udãyi5 có những đệ tử của Ta chỉ ăn với một bát (kosakãhără). chỉ ăn với nửa bát, chỉ ăn với trái cây BeỊuva, chỉ ăn với nửa trái cây BeỊuva. Và này Udâyi5 còn Ta, có

khi Ta ăn hơn một bình bát này, có khi Ta ăn nhiều hơn như vậy nữa. uSa-môn Gotama ăn ít và tán thán hạnh ăn ít"này Udãyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi tôn trọn^5 cung kính, sống nương tựa vào Ta; thời này Udãyi, những đệ tử ấy của Ta, sống nương tựa vào Ta, chỉ ăn với một bát, chỉ ăn với nửa bát, chỉ ăn với trái cây BeỊuva, chỉ ăn với nửa trái cây BeỊuva; những vị ấy vì pháp hạnh này13 đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không tôn trọng, cung kính, không sống nương tựa vào Ta. "Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào", này Udãyi? nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ? cúng dường Ta và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta,

13 Iminã dhammena. Xem MLS. II. 205.

thời này ưdãyi? có những đệ tử của Ta sống mặc phấn tảo y, mặc thô y. Những vị ấy lượm từng mảnh vải từ bãi tha ma, hay từ đống rác, hay từ tiệm phố và sau khi làm thành áo Tăng-già-lê (Sanghãtí), họ mang loại áo ấy. Còn Ta, này Udãyi, có khi Ta mặc vải y của cư sĩ cúng dường, các chỗ sờn mỏnệ được bện chắc lại với dây tơ cây bí trắng. uSa-môn Gotama sống biết đủ với bât cứ loại y nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ loại y nào", này Udãyi, nếu vì vậy các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ5 cúng dường Ta; và sau khi tôn trọng, cung kính, sống nương tựa vào Ta; thời này Udãyi? những vị đệ tử ấy của Ta, sống mặc phấn tảo y, mặc thô y, những vị ấy lượm từng mảnh vải từ bãi tha ma, hay từ đống rác, hay từ tiệm phố và sau khi làm thành áo SanghãỊi, họ mang loại áo ấy; những vị ấy vì pháp hạnh này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta. "Sa-m6n Gotama sống biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào", này Udãyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng5 kính lễ, củng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udãyi? có những đệ tử của Ta chỉ ăn những món ăn nhận trong bình bát khất thực, chỉ đi khất thực từng nhà một [không bỏ sót nhà nào], tự thỏa mãn với những món ăn mảy mún?14 khi đi vào trong nhà, dầu được mời ngồi5 cũng không chấp nhận. Còn Ta, này Udãyi, đôi khi Ta nhận ăn những chỗ được mời, nhận ăn các thứ gạo, cháo trong ấy các hạt đen được vứt bỏ515 các loại canh, các loại trợ vị. 6CSa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ món ăn khất thực nào9\ này Udãyi, nếu vì vậy các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời nàỵ Udãyi? những vị đệ tử ấy của Ta, chỉ ăn những món ăn nhận trong bình bát khất thực9 chỉ đi khất thực từng nhà một, tự thỏa mãn với những món ăn mảy mún5 khi đi vào trong nhà5 dầu được mời ngồi, cũng không chấp nhận; những vị ấy vì pháp hạnh này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta. t6Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào", này Udãyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi

cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udăyi? có những đệ tử của Ta sống dưới gốc cây, sống ở ngoài trời. Những vị ấy trong tám tháng không sống dưới mái che nào. Còn Ta, này Ưdãyi? có đôi khi Ta sông dưới những ngôi lâu có gác nhọn, có tô vôi trong và ngoài, được che gió, có then chốt đóng lại và có các cửa sổ khép kín. "Sa-môn Gotama sống biết đủ với bất cứ sàng tọa nào và tán thán hạnh biết đủ với bất cứ sàng tọa nào", này Udãyi, nếu vì vậy các đệ tử cung kính5 tôn trọng, kính lễ,

14 Unchãsake vate ratã. Xem MA. III. 240. 51. 105.

cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọnẹ, sông nương tựa vào Ta; thời này Udãyi, các vị đệ tử ây của Ta, sông dưới gôc cây, sông ở ngoài trời, trong tám tháng không sống dưới mái che nào; những vị ấy vì pháp [hạnh] này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta. "Sa-môn Gotama là vị sống viễn ly và tán thán hạnh viễn ly", này Udăyi5 nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sông nương tựa vào Ta; thời này Udãyi, có những đệ tử của Ta sông trong rừng núi, tại các trú xứ xa văng; sau khi đi sâu vào trong rừng núi5 trong các trú xứ xa vắng, sống tại các chô ây, và nửa tháng một lần mới trở về giữa Tăng chúng để tụng đọc Giới bổn. Còn Ta, này Udãyi, đôi khi Ta sống đoanh vây xung quanh bởi các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo-ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ5 quôc vương, đại thàn5 ngoại dạo, đệ tử các ngoại đạo. "Sa-môn Gotama là vị sống viễn ly và tán thán hạnh viễn ly", này Udãyi5 nếu vì vậy các đệ tử cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta; thời này Udãyi5 các vị đệ tử ấy của Ta, sống trong rừng núi, tại các trú xứ xa vắng; sau khi đi sâu vào trong rừng núi5 trong các trú xứ xa Ỵắng? sống tại các chỗ ấy và nửa tháng một lần mới trở về giữa Tăng chúng để tụng đọc Giới bổn; những vị đệ tử ấy vì pháp [hạnh] này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ? cúng dường Ta; và đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, không sông nương tựa vào Ta. Như vậy, này Ưdãyi? các đệ tử của Ta do năm pháp này đáng lẽ không cung kính, tôn trọng, kính lễ5 cúng dường Ta; và không cung kính, tôn trọng, không sống nương tựa vào Ta. 243. Này Udãyi, lại có năm pháp khác, do năm pháp này, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa [vào Ta]. Thê nào là năm? Ở dây, này Ưdãyi, các đệ tử của Ta thán phục tăng thượng giới: í6Sa-môn Gotama là vị có giới hạnh và thành tựu Giới uân tôi thuợng." Này Udãyi5 chính đệ tử của Ta thán phục tăng thượng giói, nghĩ rằng: uSa-môn Gotama là vị có giới hạnh và thành tựu Giới uẩn tối thượng.,, Đây là pháp thứ nhất, này Udãyi, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa [vào Ta]. 244. Lại nữa5 này Udãyi, các đệ tử của Ta thán phục tri kiến vi diệu. Khi nói: “Ta biết", nghĩa là Sa-môn Gotama có biết. Khi nói: "Ta tjiấy", nghĩa là Sa-môn Gotama có thấy. Sa-môn Gotama thuyết pháp với thắng trí, không phải không với thắng trí. Sa-môn Gotama thuyết pháp có nhơn duyên, không phải không có nhơn duyên. Sa-môn Gotama thuyết pháp có thần thông lực (sappãtihãriyam), không phải không có thân thông lực. Này Udãyi, chính đệ tử của Ta thán phục tri kiên vi diệu và

nghi rằng: "Khi nói: cTa biết', nghĩa là Sa-môn Gotama có biết. Khi nói: 'Ta thầy', nghĩa là Sa-môn Gotama có thấy.

Sa-môn Gotama thuyết pháp với thắng trí, không phải không với thắng trí. Sa- môn thuyết pháp với nhơn duyên, không phải không có nhơn duyên. Sa-môn Gotama thuyết pháp có thần thông lực, không phải không có thần thông lực.” Đây là pháp thứ hai, này Udãyi, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta. 245. Lại nữa, này Udãyi5 đệ tử của Ta thán phục tăng thượng trí tuệ và sự kiện này không thể xảy ra khi họ nghĩ rằng: "Sa-m6ĩ! Gotama là vị có trí tuệ và thành tựu Tuệ uẩn tối thượng. [Tuy vậy] Ngài không thấy trước một luận đạo nào ở tương lai, hay một luận nạn ngoại đạo nào khởi lên [trong hiện tại] mà Ngài không luận phá, sau khi khéo léo nạn phá với Chánh Ap." Này Udãyi, ông nghĩ thế nào? Các đệ tử của Ta, sau khi biết như vậy, thấy như vậy, có thể làm gián đoạn một cuộc đàm thoại đang diễn tiến nửa chừng không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. -Này Udãyi? Ta không chờ đợi sự giáo giới từ nơi những đệ tử của Ta. Trái lại, chính những đệ tử của Ta chờ đợi sự giáo giới từ nơi Ta. Do vậy, này Udãyi, sự kiện này không thể xảy ra khi các đệ tử của Ta thán phục tăng thượng trí tuệ và suy nghĩ: “Sa-m6n Gotama là bậc Có Trí Tuệ và thành tựu Tuệ uẩn tối thắng. [Tuy vậy] Ngài không thấy [trước] một luận đạo nào ở tương lai, hay một luận nạn ngoại đạo nào khởi lên [trong hiện tại] mà Ngài không luận phá, sau khi khéo léo nạn phá với Chánh pháp." Đây là pháp thứ ba, này Udãyi, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sông nương tựa vào Ta. 246. Lại nữa, này Udãyi, những đệ tử của Ta bị đăm chìm trong đau khô, bị đau khổ chi phối, đến Ta và hỏi về Khổ Thánh đế. Được hỏi về Khổ Thánh đế, Ta trả lời cho họ. Ta làm cho tâm của họ thỏa mãn với câu trả lời của Ta. Họ hỏi Ta về Khổ tập... Khổ diệt... Khổ diệt đạo Thánh đế, Ta trả lời cho họ. Ta làm cho tâm của họ thỏa mãn với câu trả lời của Ta. Đây là pháp thứ tư, này Udãyi5 các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta. 247. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo đường tu hành này, tu tập Bốn niệm xứ. Ở đây9 này Udãyi5 vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác5 chánh niệm để nhiếp phục tham ưu trên đời; quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên các tâm...quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham ưu trên đời. Và ở đây5 các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.16 Lại nữa, này Ưdãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập Bốn chánh cần. Ở dây, này Udãyi, vị Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác? bất thiện pháp từ trước chưa

Abhỉnnãvosãnapãramỉppattã. Xem 4 III. 9; M. II. 211.

sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay cho sanh khởi, khởi lên ý muốn5 cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tang trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm... Và ở đây, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo đường tu hành này, tu tập Bốn thần túc. Ở đây? này Udãyi, vị Tỷ-kheo tu tập thần túc câu hữu với dục thiền định tinh cần hành... tinh tấn thiền định... tâm thiền định... tu tập thần túc câu hữu với tư duy thiền định tinh cần hành. Và ở dây, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. Lại nữa, này Ưdãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo đường tu hành này, tu tập Năm căn,17 Ở dây, này Udãyi? vị Tỷ-kheo tu tập Tín căn hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ; tu tập Tinh tấn căn... tu tập Niệm căn... tu tập Định căn... tu tập Tuệ căn hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ. Và ở đây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ theo con đường tu hành này, tu tập Năm lực. Ở đây, này Udãyi, vị Tỷ-kheo tu tập Tín lực hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ; tu tập Tinh tấn lực... tu tập Niệm lực... tu tập Định lực... tu tập Tuệ lực, hướng đến an tịnh, đưa đến giác ngộ. Ở đây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phàn đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập Bảy giác chi.18 Ở đây, này Udãyi, vị Tỷ-kheo tu tập Niệm giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt5 hướng đến xả; tu tập Trạch pháp giác chi... tu tập Tinh tấn giác chi... tu tập Hỷ giác chi... tu tập Khinh an giác chi... tu tập Định giác chi... tu tập Xả giác chi, y chỉ viễn ly, y chỉ ly tham, y chỉ đoạn diệt, hướng đến xả. Và ở dây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. Lại nữa, này Udãyi? Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập Thánh đạo tám ngành. Ở đây9 này Udãyi, vị Tỷ-kheo tu tập Chánh tri kiến, tu tập Chánh tư duy, tu tập

1.103;SI. 147. 18M I. U; MLS. I. 15.

Chánh ngữ, tu tập Chánh nghiệp, tu tập Chánh mạng, tu tập Chánh tinh tấn, tu tập Chánh niệm, tu tập Chánh định. Và ở dây, này Udãyi, các vị đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thăng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 248. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập tám giải thoát.19 "Tự mình có sắc, thấy các sắc”đó là giải thoát thứ nhất. "Quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc", đó là giải thoát thứ

hai. "Quán tưởng [sắc là] tịnh5 chú tâm trên suy tưởng ấy”đó là giải thoát thứ ba. Vượt hoàn toàn sắc tưởng5 diệt trừ các tưởng đối ngại, không suy tư đến những tưởng khác biệt5 với suy tư "Hu không là vô biên,\ chứng và trú Hư không vô biên xứ, đó là giải thoát thứ tư. Vượt hoàn toàn Hư không vô biên xứ, với suy tư "Thức là vô bien,9, chứng và trú Thức vô biên xứ, đó là giải thoát thứ năm. Vượt hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "Không có vật gi”chứng và trú Vô sở hữu xứ, đó là giải thoát thứ sáu. Vượt hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là giải thoát thứ bảy. Vượt hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định5 đó là giải thoát thứ tám. Và ở dây, này udãyi? các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 249. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập tám thắng xứ. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng, đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ nhất. Một vị quán tưởng nội săc5 thây các loại ngoại săc, vô lượng, đẹp, xâu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ hai. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng, đẹp5 xấu. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ ba. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc, vô lượng5 đẹp, xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”đó là thắng xứ thứ tư. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu xanh, săc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh... như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu xanh, sắc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta thấy, ta biết", đó là thắng xứ thứ năm.

19 a II. 70.

77. ĐẠI KINH SAKULUDÃYI 571

Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng... như bông kanikãra màu vàng, sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu vàng, sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy? vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ sáu. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ? sắc màu đỏ? hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ... như bông bandhtýĩvaka màu đỏ5 sắc màu đỏ, hình sắc đỏ5 ánh sáng đỏ... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn, màu đỏ? sắc màu đỏ5 hình sắc đỏ9 ánh sáng đỏ. Như vậy? vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy”, đó là thắng xứ thứ bảy. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu trăng, săc màu trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng... như sao mai Osadhi

màu trắng, sắc màu trắng, hình sắc trăng, ánh sáng trắng... như lụa sa Ba-la-nại, cả hai mặt láng trơn màu trắng, sắc màu trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Như vậy, vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: “Sau khi nhiếp thắng chúng5 ta biết, ta thấy", đó là thắng xứ thứ tám. Và ở dây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phân đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 250. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập mười biến xứ. Một vị biết được đất biến xứ: Trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lượng. Một vị biết được nước biến xứ... Một vị biết được lửa biến xứ... Một vị biết được gió biến xứ... Một vị biết được xanh biến xứ... Một vị biết được vàng biến xứ... Một vị biết được đỏ biên xứ... Một vị biêt được trăng biên xứ... Một vị biêt được hư không biên xứ... Một vị biêt được thức biên xứ: Trên, dưới, ngang, bât nhị? vô lượng. Và ở dây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 251. Lại nữa, này Ưdãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tu tập bốn thiền. Ở dây, này Udãyi, vị Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị Tỷ-kheo thấm nhuần,20 tẩm ướt? làm cho sung mãn5 tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân kh6ng có hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này Udãyi, như một người hầu tam lão luyện, hay đệ tử người hầu tắm, sau

20 M. I. 276-78; MLS.l. 330; D. L 73.

khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, nhào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt. Cũng vậy, này Udãyi, vị Tỷ- kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Lại nữa, này Udãyi, vị Tỷ-kheo ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ, nồi tĩnh nhât tâm. Vị Tỷ-kheo ấy thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Này Udãyi, ví như một hô nước? nước từ trong dâng lên, phương Đông không có lỗ nước chảy ra, phương Tây không có lỗ nước chảy ra? phương Bắc không có lỗ nước chảy ra, phương Nam không có lỗ nước chảy ra, và thỉnh thoảng trời lại mưa lớn. Suối nước mát từ hồ nước ấy phun ra thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy hồ nước ấy, với nước mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nước ấy không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này Udãyi, vị Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Lại nữa, này Ưdãyi5 vị Tỷ-kheo ly hỷ trú xả5 chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú vào Thiền thứ ba. Vị Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân

mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Này Udãyi, ví như trong hồ sen xanh, hồ sen hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng; những bông sen ây sanh trong nước, lớn len trong nước, Idiông vượt khỏi nước, nuôi sống dưới nước, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều thấm nhuần, tẩm ướt. đầy tràn thấu suôt bởi nước mát lạnh ây, không một chô nào của toàn thê sen xanh, sen hông hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này Udãyi, vị Tỷ-kheo thấm nhuần, tâm ướt, làm cho sung mãn9 tràn đây thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Lại nữa, này Udãyi, vị Tỷ-kheo xả lạc xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và tnì Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị Tỷ- kheo ấy ngồi, thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ấy thấm nhuân. Này Udãyi, ví như một người ngôi, díuig tâm vải trăng trùm dâu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trang ấy che thau. Cũng vậy, này Ưdãyi5 vị Tỷ-kheo ngôi, thâm nhuân toàn thân mình với tâm thuân tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh, trong sáng ấy thấm nhuần. Và ở đây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thăng trí và chứng đăc cứu cánh viên mãn.

77. ĐẠI KINH SAKULUDÃYI 573

252. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, tuệ tri như sau: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt,2122 trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói bu0c."22 Ví nhu, này Udãyi, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ9 trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược9 đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và một sợi dây được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trăng, hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy trên tay sẽ thấy: "Hòn lưu ly bảo châu này, đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt" Cũng vậy, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Tay cứ con đường tu hành này, biết được như sau: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buOc." Và ở đây? này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn.
253. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra? đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào.23 Ví nhu, này Udãyi, một người rút một cây lau ra ngoài vỏ? người ấy nghĩ: "Đây là vỏ, đây là cây lau; vỏ khác, cây lau khác; và cây lau từ vỏ rút ra." Ví như, này Udãyi, một người rút thanh kiếm từ bao kiếm. Người ấy nghĩ: “Bây là thanh kiếm, đây là bao kiếm; thanh kiếm khác, bao kiếm khác; và

thanh kiếm từ nơi bao kiếm rút ra.” Ví như, này Udãyi, một người lột xác một con rắn. Người ấy nghĩ: "Đây là con rắn, đây là xác rắn; con rắn khác, xác rắn khác; và con rắn từ nơi xác rắn được lột ra." Cũng vậy, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Và ở đây, này Ưdãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn, 254. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường,

21M. I. 144. 22D. I. 76. 23 D. I. 34, 77,186,195.

qua núi như đi ngang hư không; độn thô5 trôi lên ngang qua đât liên như ở trong nước; đi trên nước không chìm như trên đât liên; ngôi kiêt-già ngang qua hư không như con chim; với bàiì tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Ví nhu, này Udãyi, một người thợ gôm khéo tay, hay đệ tử người thợ gôm5 với đất sét khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích. Ví như, này Udãyi, một người thợ ngà khéo tay, hay đệ tử người thợ ngà, với ngà khéo đẽo khéo giũa, có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích. Ví nhu, này Udâyi, người thợ vàng khéo tay, hay đệ tử người thợ vàng, với vàng khéo tinh nhuyễn có thể làm các loại đồ vàng tùy theo sở thích. Cũng vậy? này Ưdãyi5 Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này? dẫn tâm5 hướng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng được các thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang qua hư không; độn thô, trôi lên ngang qua đât liên như ở trong nước; đi trong nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực? đại oai thần như vậy; có thê tự thân bay đên cõi Phạm thiên. Và ở đây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 255. Lại nữa, này Ưdãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe được hai loại tiếng, chư thiên và người, xa và gần. Ví như, này Udãyi5 một người đang đi qua đường, nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ5 tiếng loa, tiếng xập xõa và tiếng kiểng. Nguôi ây nghĩ: “Dây là tiêng trống lớn5 đây là tiếng trống nhỏ, đây là tiếng loa, tiếng xập xõa9 tiếng kiểng." Cũng vậy, này Ưdãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta, y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe được hai loại tiếng, chư thiên và người, xa và gân. Và ở dây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 256. Lại nữa5 này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con

đường tu hành này, sau Idìi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người,24 với tâm của mình được biết như sau: “Tâm tham, biết là tâm tham; tâm không tham, biết là tâm không tham; tâm sân, biết là tâm sân; tam không sân, biết là tâm không sân; tâm si, biết là tâm si; tâm không si, biết là tâm không si; tâm chuyên chú? biết là tâm chuyên chú; tâm không chuyên chú, biết là tâm không chuyên chú; tâm đại hành, biết là tâm đại hành; tâm không đại hành? biết là tâm không đai hành; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng, biết là tâm vô thượng; tâm thiền định,

24 MI. 34, 39.

biết là tâm thiền định; tâm không thiền định, biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát, biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát, biết là tâm không giải thoát.” Ví như, này Udãyi, một người đàn bà5 một người đàn ông, một thiếu niên trẻ hay một thanh niên ưa trang sức, nhìn mặt của mình trong tấm guơng trong sạch sáng suốt, hay một chậu nước trong; nếu mặt có tỳ vết, liền biet mặt có tỳ vết; nếu mặt không có tỳ vết, liền biết mặt không có tỳ vết.25 Cũng vậy, này Udăyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người, với tâm của mình được biết như sau: "Tâm tham, biết là tâm tham; tâm không tham, biết là tâm không tham; tâm sân, biết là tâm sân; tâm không sân, biết là tâm không sân; tâm si, biết là tâm si; tâm không si, biết là tâm không si; tâm chuyên chú, biết là tâm chuyên chú; tâm không chuyên chú? biết là tâm không chuyên chú; tâm đại hành, biết là tâm đại hành; tâm không đại hành, biết là tâm khônẹ đại hành; tâm chưa vô thượng, biết là tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng, biết là tâm vô thượng; tâm thiền định, biết là tâm thiền định; tâm không thiên định, biêt là tâm Idiông thiên định; tâm giải thoát, biết là tâm giải thoát; tâm không giải thoát, biết là tâm không giải thoát." Và ở đây5 này Udãyi? các đệ tử của Ta phần đông an trú, ồau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 257. Lại nữa, này Ưdãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, nhớ đến các đời sống quá khứ26 như một đời5 hai dời, ba đời, bốn dời, năm đời? mười đời, hai mươi đời, ba mươi dời, bốn mươi đời? năm mươi dời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn dời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai câp như thê này, thọ khô lạc như thê này, tuôi thọ đên mức như thê này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy5 ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở dây." Như vậy? các vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Ví nhu, này Udãyi,27 một người đi từ làng mình đến làng khác9 từ làng ấy đi đến một làng khác nữa và từ làng này lại trở về làng của mình. Người ấy nghĩ: "Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng như thế này5 đã ngồi như thế này, đã nói như thế này, đã yên lặng như thế này. Từ nơi làng nọ? ta đã trở về làng của ta.” Cũng vậy, này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu

hành này, nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời? hai đời... (như trên). Như vậy, các vị ấy nhớ đến nhiều đời sống

25 D. I. 80. 26 MI. 22. 27M. I. 278.

quá khứ cùnệ với các nét đại cương và các chi tiêt. Và ở đây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 258. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh.28 Những vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh nào làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung phải sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo Chánh kiến, tạo các nghiệp theo Chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, cõi trời; cõi đời này. Như vậy, các vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Những vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Ví nhu, này Udãyi, một tòa lầu có thượng đài giữa ngã tư đường, một người có mắt đứng trên ấy, sẽ thấy những người đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đường, ngồi ở giữa ngã tư hay trên đài thượng. Người ấy nghĩ: “Những người này đi vào nhà, những người này đi từ nhà ra, những người này đi qua lại trên đường, những người này ngồi giữa ngã tư hay trên đài thượng.,, Cũng vậy, này Udãyi, Ta thuyết giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Những vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt9 kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Và ở đây9 này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. 259. Lại nữa, này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, sau khi đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ví như, này Udãyi, tại dãy núi lớn có một hồ nước29 thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, một người có mắt đứng trên bờ sông thấy con hến, con sò? những hòn đá9 hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng yên một chô. Vị ây nghĩ: "Dây là hô nước thuân tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò5 những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một ch6." Cũng vậy5 này Udãyi, Ta thuyêt giảng con đường tu hành cho các đệ tử. Và

28 MA. 22. 29 MI. 279.

các đệ tử của Ta y cứ con đường tu hành này, sau khi đoạn tận các lậu hoặc, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Và ở dây, này Udãyi, các đệ tử của Ta phần đông an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thắng trí và chứng đắc cứu cánh viên mãn. Này Udãyi5 đây là pháp thứ năm, do pháp này các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng, kính lễ, cúng dường Ta và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta. Này Udãyi? do năm pháp này, các đệ tử của Ta cung kính, tôn trọng5 kính lễ, cúng dường Ta; và sau khi cung kính, tôn trọng, sống nương tựa vào Ta. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, du sĩ Sakuludãyi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.